

Bản án số: 10/2024/HS-ST  
Ngày: 06-3-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Út Lệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lý Văn Trường

Ông Đào Việt Hưng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thùy Chung - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nông Thiêm Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

**Tạ Văn H** (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 18 tháng 01 năm 1984 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: **Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn**. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Tạ Văn T**, sinh năm 1959 và bà **Mã Thị C** (đã chết); Bị cáo có vợ là **Hà Thị N**, sinh năm 1984 và 02 con, cùng sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 19/9/2023 đến ngày 22/9/2023 thì chuyển biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 21/12/2023, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Hà Thị N**, sinh năm 1984 - Địa chỉ: **Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn**. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 19/9/2023 tại đường liên thôn thuộc tổ dân phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn tổ công tác Công an thị trấn N đang thực hiện nhiệm vụ thì phát hiện lập biên bản sự việc Tạ Văn H, sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đang điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 20N7-0608 đi một mình trên đường có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên người. Tang vật thu giữ, tạm giữ: Trong túi quần bên trái đằng trước H đang mặc trên người 01 (một) gói ma túy (Heroine) được gói bằng một lớp giấy, mặt bên ngoài màu vàng, mặt bên trong màu trắng cất giấu trong chiếc ốp điện thoại bằng nhựa màu xanh gắn tại chiếc điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Realme màn hình cảm ứng. Tổ công tác đã niêm phong gói ma túy trong phong bì ký hiệu H1, niêm phong chiếc điện thoại và ốp nhựa màu xanh trong phong bì ký hiệu H2. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ số tiền 620.000 đồng, 01 (một) xe mô tô biển số đăng ký 20N7-0608 kèm chìa khóa xe.

Hồi 16 giờ 40 phút ngày 20/9/2023 Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và khu vực liên quan của H, qua khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 23 giờ 00 phút ngày 19/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu H1 thấy bên trong có: 01 (một) gói nhỏ chứa chất màu trắng dạng bột, cân riêng số chất màu trắng có khối lượng 0,20g (không phẩy hai không gam) và thử phản ứng nhanh phát hiện chất ma túy, sau đó tiến hành niêm phong lại số ma túy trong phong bì ký hiệu A1 để gửi trung cầu giám định.

Bản kết luận giám định số 295/KL-KTHS ngày 26/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (H), có khối lượng là: 0,20g (không phẩy hai không gam).

Tạ Văn H khai nhận: Số ma túy cơ quan công an thu giữ ngày 19/9/2023 là của H mua để sử dụng cho bản thân, cụ thể khoảng 14 giờ 15 ngày 19/9/2023 H một mình điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 20N7-0608 một mình đi từ nhà tại tổ dân phố N, thị trấn N, huyện N đến khu vực Vè thuộc xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn xem đòi cây để chở gỗ thuê cho một người đàn ông tên D (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ). Sau khi xem đòi cây xong hai người xuống quán uống nước, tại đây Học hỏi mua với người đàn ông này được một gói ma túy với giá 200.000 đồng và cất giấu gói ma túy này vào ốp điện thoại di động của Học gắn trên chiếc điện thoại mang theo cho vào túi quần đang mặc trên người. Hai người tiếp tục ngồi uống nước một lúc thì H quay về, trên đường về một mình Học dừng ở bụi rậm ven đường lấy một ít ma túy vừa mua được ra để sử dụng, phần ma túy còn lại tiếp tục cất giấu vào ốp điện thoại cho vào túi quần đang mặc và điều khiển xe mô tô về

nhà, khi đến **tổ dân phố B, thị trấn N** thì bị công an kiểm tra phát hiện lập biên bản, thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSNS, ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố bị cáo **Tạ Văn H** về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Tạ Văn H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử lý bị cáo như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy (**H**) hoàn lại sau khi giám định, giấy gói cũ, phong bì niêm phong cũ có trong các phong bì niêm phong ký hiệu T166, A2, A3; Tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn: Đen - trắng, biển kiểm soát 20N7-0608. Trả lại cho chị Hà Thị Na ½ giá trị chiếc xe sau khi đã hóa giá; Trả lại số tiền 620.000 đồng cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo. Về án phí buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị xin lại chiếc xe mô tô bị tạm giữ. Lời sau cùng bị cáo không nêu ý kiến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện N**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện N**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt

Tại phiên tòa, bị cáo **Tạ Văn H** khai nhận: Do nghiện ma túy nên ngày 19/9/2024, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói ma túy (Heroine) có tổng khối lượng 0,20g (không phải hai không gam) trên người trên người mục đích sử dụng cho bản thân và đã bị tổ công tác Công an thị trấn Nà Phặc phát hiện lập biên bản sự việc, tiến hành thu giữ toàn bộ tang vật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản làm việc lập hồi 17 giờ 30 phút, ngày 19/9/2023; biên bản thực nghiệm điều tra lập hồi 09 giờ 50 phút ngày 28/11/2023; biên bản khám xét lập hồi 16 giờ 40 phút, ngày 20/9/2023; biên bản mở đóng niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng nghi là chất ma túy và gửi mẫu giám định ngày 19/9/2023; phù hợp với Kết luận giám định số 295/KL-KTHS ngày 26/9/2023 của **Phòng K Công an tỉnh B**; phù hợp với các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có mâu thuẫn, không làm phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Vì vậy, có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của **Tạ Văn H** đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

#### **Điều luật có nội dung:**

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

.....

*c) Heroine..... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng đạo đức, lối sống, bị cáo đã nghiện ma túy và đã có ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,20 gam (không phải hai không gam) ma túy (Heroine).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng háms lời có cơ hội lưu thông, buôn bán ma túy, là nguyên nhân làm lây lan, phát sinh nhiều tệ nạn nguy hiểm xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm

2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo có bố đẻ là ông **Tạ Văn T** (tên gọi khác **Tạ Quang T1**) được tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có việc làm, thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án

Số ma túy (**H**) hoàn lại sau khi giám định, giấy gói cũ và phong bì niêm phong cũ là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô bị tạm giữ. Xét chiếc xe là phương tiện mà bị cáo sử dụng vào việc tàng trữ ma túy. Tuy nhiên, về nguồn gốc, chiếc xe là tài sản thuộc sở hữu chung của vợ chồng bị cáo. Quá trình điều tra xác định chị **Hà Thị N** (vợ bị cáo) không biết việc bị cáo dùng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị của chiếc xe mô tô, trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị của chiếc xe mô tô cho chị **Hà Thị N** sau khi đã hóa giá. Đối với 01 (một) chìa khóa xe cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với chiếc xe.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động và ốp bị tạm giữ là tài sản của bị cáo, tại phiên tòa, bị cáo không đề nghị trả lại, xét cần tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 620.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo xin được trả lại xét cần trả lại cho bị cáo.

[7] Các vấn đề liên quan trong vụ án: Đối với người đàn ông tên **D** (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ) theo lời khai của bị cáo là người đã bán ma túy (Heroine) cho bị cáo ngày 19/9/2023, quá trình điều tra xác minh tại khu vực **thôn N** (thường gọi là **V**), **xã M, huyện B** không xác định được danh tính, địa chỉ người đàn ông này, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ điều tra làm rõ, xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo **Tạ Văn H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/9/2023 đến ngày 22/9/2023.

**2.** Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

**2.1.** Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: “T166; Mẫu hoàn trả sau giám định vụ: **Tạ Văn H** (1984), TT: Nà Làm, T<sup>2</sup> Nà Phặc, **N**, Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: Giấy gói cũ thu giữ của **Tạ Văn H** và phong bì niêm phong cũ đã ký hiệu H1 được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu A2.

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: Phong bì niêm phong tiền của **Tạ Văn H**, ký hiệu A3.

- 01 (một) phong bì niêm phong cũ của **Tạ Văn H**, có trong 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu A4.

**2.2.** Tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động **Tạ Văn H**, có trong 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu A4

- ½ (một phần hai) giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn: Đen - trắng, biển kiểm soát 20N7-0608, số khung RLCS5C63309Y259780, số máy 5C63-259768, có 01 (một) gương chiếu hậu bên trái, tem mác hai bên sườn xe đã bị bong tróc, mất, xe cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho chị **Hà Thị N**: ½ (một phần hai) giá trị của chiếc xe trên sau khi đã hóa giá.

Tiếp tục tạm giữ 01 (một) chìa khóa xe để đảm bảo thi hành án đối với chiếc xe.

**2.3.** Trả lại cho bị cáo **Tạ Văn H**: Số tiền 620.000đ (Sáu trăm hai mươi nghìn đồng\)) có trong 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C1.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Cơ quan THAHS Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QLVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Hoàng Út Lệ**